

## BÀI 2: CÁC GIỚI SINH VẬT

### TRÊN TRÁI ĐẤT CÓ BAO NHIÊU LOÀI SINH VẬT?

#### + 10 triệu loài?

- 8,5 triệu loài động vật.
- 1,5 triệu loài thực vật.

#### + 30 triệu loài?

- 28,5 triệu loài động vật.
- 1,5 triệu loài thực vật.

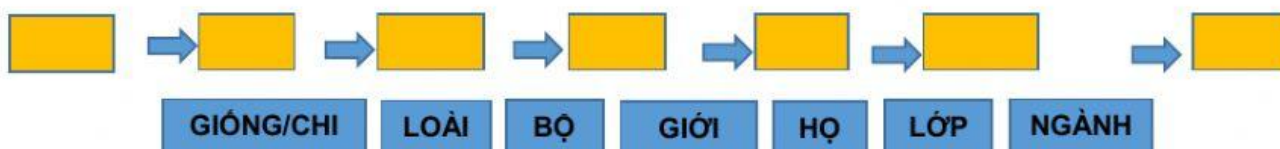
#### + 100 triệu loài?

### SINH VẬT ĐƯỢC SẮP XẾP THÀNH BAO NHIÊU NHÓM PHÂN LOẠI?



### HỆ THỐNG PHÂN LOẠI TRÊN LOÀI

(Sắp xếp theo thứ tự từ LỚN NHẤT tới NHỎ NHẤT các cấp phân loại)



Làm thế nào để nhớ thứ tự phân loại này?

HÃY SÁNG TẠO RA MỘT CÂU VẦN, DỄ THUỘC VỀ MỘT CHỦ ĐỀ NÀO ĐÓ (KHÔNG BẬY)

ĐỀ NHỚ MỘT CÁCH DỄ HƠN CÁC CHỮ CÁI THEO TRÌNH TỰ SẮP XẾP TRÊN

## ĐẶC ĐIỂM CÁC GIỚI SINH VẬT

| Giới                                                                                                                                                         | Cấu tạo tế bào | Kiểu dinh dưỡng | Đặc điểm lối sống                                                                                                                                                |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Khởi sinh                                                                                                                                                    |                |                 |                                                                                                                                                                  |
| Nguyên sinh                                                                                                                                                  |                |                 |                                                                                                                                                                  |
| Nấm                                                                                                                                                          |                |                 |                                                                                                                                                                  |
| Thực vật                                                                                                                                                     |                |                 |                                                                                                                                                                  |
| Động vật                                                                                                                                                     |                |                 |                                                                                                                                                                  |
| Nhân sơ Nhân thực Nhân thực Nhân thực Nhân thực<br>Đơn bào Đa bào Đơn bào Đa bào Đa bào<br>Tự dưỡng Dị dưỡng Tự dưỡng Dị dưỡng Dị dưỡng<br>Tự dưỡng Dị dưỡng |                |                 | Lối sống đa dạng Cảm ứng chậm<br>Chứa chất kitin Sống cố định<br>Không có lục lạp Phản ứng nhanh<br>Có khả năng di chuyển<br>Lối sống đa dạng Có thành xenlulozo |

## ÔN TẬP, CÙNG CÓ BÀI

